

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh Yên

2. Bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 1 - N.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lã Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: số nhà 26B, ngõ 27, đường Đ, phố 2, phường H, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1988; Địa chỉ: số nhà 26B, ngõ 27, đường Đ, phố 2, phường H, tỉnh Ninh Bình..

Tại phiên tòa: chị H, anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lã Thị H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Hoàng L tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn; đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2015 tại UBND phường Đ, thành phố N (nay là phường H, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc hòa thuận, đến năm 2022 vợ chồng bắt đầu có nhiều sự khác biệt về lối sống cũng như quan điểm sống. Cuộc sống của hai vợ chồng ngày càng căng thẳng thường xuyên cãi vã nhau. Từ tháng 04/2020 vợ chồng sống tách ra sống riêng không còn bất kỳ mối quan hệ tình cảm nào, hai vợ chồng tự lo cuộc sống, không còn quan tâm tới nhau. Hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng đều không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài lên tới đỉnh điểm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đòi

sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: chị và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07/10/2015 và cháu Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 20/4/2018, hiện nay chị đang trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu. Khi ly hôn do điều kiện kinh tế cũng như chỗ ở không đảm bảo cho chị nuôi dưỡng được cả hai cháu nên chị đề nghị giao cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07/10/2015 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ sau khi ly hôn đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: chị Hà xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 22/7/2025 bị đơn anh Nguyễn Hoàng L trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Lã Thị H kết hôn với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 21/7/2015 tại UBND phường Đ, thành phố N (nay là phường H, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng vẫn chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, trong làm ăn kinh tế và trong cách nuôi dạy con cái dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Đến tháng 04/2020 vợ chồng sống ly thân không còn ai quan tâm đến nhau, chị Hà đã về gia đình bố mẹ để sinh sống, anh L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, nên nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: anh và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07/10/2015 và cháu Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 20/4/2018. Khi ly hôn anh L đề nghị được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng N. Còn chị H nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng H1. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: anh L xác định không có, không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - N có quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng các điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; Điều 147, điều 228 BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lã Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lã Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

Về con chung: Giao cho chị Lã Thị H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng H1 sinh ngày 20/4/2018; giao cho anh Nguyễn Hoàng L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng N sinh ngày 07/10/2015 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H, anh L không phải cấp dưỡng nuôi

con chung. Chị H, anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản và các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: chị Lã Thị H phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000694 ngày 20/5/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền quyền giải quyết vụ án: vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; bị đơn anh L cư trú tại phường H, tỉnh Ninh Bình; do đó, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về hôn nhân: chị Lã Thị H và anh Nguyễn Hoàng L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/7/2015 tại UBND phường Đ, thành phố N (nay là phường H, tỉnh Ninh Bình), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

- Về yêu cầu khởi kiện:

+ Về quan hệ hôn nhân: các đương sự đều trình bày sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong mọi việc từ đó dẫn đến thường xuyên cãi vã. Đến nay chị H anh L đều xác định không còn tình cảm với nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2020, tình cảm không thể hàn gắn được, chị H đề nghị Tòa án cho ly hôn, anh L nhất trí ly hôn. Như vậy, có thể khẳng định tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, quan hệ hôn nhân chỉ là hình thức, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với thực trạng diễn biến quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh L và phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung chị H và anh L đều xác định có 2 con chung là cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07/10/2015 và Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 20/4/2018. Chị H, anh L đều đề nghị giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng N, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng H1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy: cháu H1 còn nhỏ cần được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu N có nguyện vọng được ở với bố, do vậy đề nghị của chị H, anh L về con chung nêu trên là phù hợp với mong muốn của cả hai anh

chị và con trên 7 tuổi, cần được chấp nhận. Do đó, cần giao cháu N cho anh L, giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H và anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, khi cần chị H và anh L có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản, công nợ chung: các đương sự không đề nghị giải quyết.

[3]. Về án phí: chị Lã Thị H phải chịu án phí đối với vụ án Hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lã Thị H đối với anh Nguyễn Hoàng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lã Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L (quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Giao cho chị Lã Thị H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 20/4/2018; giao cho anh Nguyễn Hoàng L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07/10/2015 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không có

4. Về án phí: chị Lã Thị H phải chịu 300.000^d án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000694 ngày 20/5/2025 của Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Ninh Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Ninh Bình).

5. Quyền kháng cáo: chị H, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 1 – N;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường H, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VP, HS vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình